

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 08 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc công bố thông tin


Kính gửi: Ông Chủ tịch Công ty

- Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của Doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định ngày 29/11/2016 của Chủ tịch Công ty về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Thuốc lá Bắc Sơn;
- Giám đốc kính đề nghị Ông Chủ tịch Công ty duyệt cho công bố thông tin báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo các nội dung cụ thể như sau:

BIỂU SỐ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO KỶ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG KẾT THÚC
NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2022
CÔNG TY THUỐC LÁ BẮC SƠN

- | |
|---|
| - Bảng cân đối kế toán: Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. |
| - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Mẫu số B02 - DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. |
| - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Mẫu số B03 - DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. |
| - Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc: Mẫu số B 09 -DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. |

Phòng Tài chính – Kế toán


Nguyễn Thị Kim Cương

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)


Nguyễn Việt Hà



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 26

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN

118 Đường Như Nguyệt, Phường Đáp Cầu,
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Chủ tịch Công ty

Ông Nguyễn Trung Dũng Chủ tịch

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Hà	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022)
Ông Hoàng Thành Bắc	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Minh Đạt	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Đức Khoa	Phó Giám đốc


TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Nguyễn Việt Hà
Giám đốc

Ngày 20 tháng 7 năm 2022

Số: 0172 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 7 năm 2022, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chế độ kế toán, được xây dựng trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 đã được soát xét bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo soát xét đề ngày 16 tháng 7 năm 2021 đưa ra kết luận soát xét chấp nhận toàn phần.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 18 tháng 01 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Phạm Tuấn Linh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2019-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 7 năm 2022
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		205.049.071.243	238.330.603.696
I. Tiền	110	4	7.058.341.010	9.130.958.520
1. Tiền	111		7.058.341.010	9.130.958.520
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.845.849.211	128.788.027.452
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	54.257.139.896	96.691.870.176
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.923.797.840	184.787.039
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	38.664.911.475	31.911.370.237
III. Hàng tồn kho	140	8	102.576.201.845	99.967.175.032
1. Hàng tồn kho	141		104.048.097.450	101.440.167.265
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.471.895.605)	(1.472.992.233)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		568.679.177	444.442.692
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	438.622.841	437.336.235
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	130.056.336	7.106.457
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		76.070.600.096	82.632.138.270
I. Tài sản cố định	220		74.696.766.318	80.803.666.708
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	74.696.766.318	80.803.666.708
- Nguyên giá	222		223.409.974.207	222.595.947.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(148.713.207.889)	(141.792.280.657)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	199.445.400	266.790.600
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		327.284.000	327.284.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(127.838.600)	(60.493.400)
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.174.388.378	1.561.680.962
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	1.174.388.378	1.561.680.962
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		281.119.671.339	320.962.741.966

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ (Phân loại lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		168.001.358.887	203.763.838.335
I. Nợ ngắn hạn	310		150.001.358.887	185.763.838.335
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	41.286.568.628	63.511.773.064
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	7.934.499.368	9.127.571.345
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	46.473.980.041	56.464.134.734
4. Phải trả người lao động	314		4.836.473.075	8.411.919.270
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	514.376.403	367.938.966
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	10.052.911.772	5.989.852.646
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	35.400.000.000	36.400.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.502.549.600	5.490.648.310
II. Nợ dài hạn	330		18.000.000.000	18.000.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	18.000.000.000	18.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		113.118.312.452	117.198.903.631
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	113.118.312.452	117.198.903.631
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		117.198.903.631	117.198.903.631
2. Lỗ lũy kế	421		(4.080.591.179)	-
- (Lỗ) kỳ này	421b		(4.080.591.179)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		281.119.671.339	320.962.741.966



Đoàn Thị Vân Anh
 Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Cương
 Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Hà
 Giám đốc

Ngày 20 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	131.215.357.720	145.764.700.213
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	46.053.760	19.000.971
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		131.169.303.960	145.745.699.242
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	115.479.913.564	127.741.322.109
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		15.689.390.396	18.004.377.133
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		20.335.254	15.703.724
7. Chi phí tài chính	22	24	1.069.342.944	806.234.743
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		902.854.796	703.520.549
8. Chi phí bán hàng	25	25	10.271.648.329	11.205.238.128
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	8.427.486.466	8.187.834.208
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(4.058.752.089)	(2.179.226.222)
11. Chi phí khác	32		21.839.090	-
12. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=-32)	40		(21.839.090)	-
13. Tổng lỗ kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(4.080.591.179)	(2.179.226.222)
14. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(4.080.591.179)	(2.179.226.222)



Đoàn Thị Vân Anh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Cương
Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Hà
Giám đốc

Ngày 20 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lỗ trước thuế	01	(4.080.591.179)	(2.179.226.222)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	6.920.927.232	6.866.555.179
Các khoản dự phòng	03	66.248.572	(5.180.400)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	8.802.524	(1.000.426)
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	13.175.281	(7.932.428)
Chi phí lãi vay	06	902.854.796	703.520.549
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.831.417.226	5.376.736.252
Giảm các khoản phải thu (Tăng)/giảm hàng tồn kho	09	34.672.036.229	29.177.338.892
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10	(2.607.930.185)	3.909.482.058
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	11	(32.762.566.666)	(33.044.078.570)
Tiền lãi vay đã trả	12	386.005.978	(1.277.271.364)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(939.906.851)	(715.726.028)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	(149.225.552)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	9.360.000	1.200.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.997.458.710)	(3.774.830.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	590.957.021	(496.374.612)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.666.834.709)	(2.943.262.973)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	(5.454.545)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.663.809	7.932.428
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.663.625.445)	(2.935.330.545)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	149.000.000.000	160.300.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(150.000.000.000)	(158.400.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(1.000.000.000)</i>	<i>1.900.000.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(2.072.668.424)	(1.531.705.157)
Tiền đầu kỳ	60	9.130.958.520	14.691.333.775
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	50.914	(24.374)
Tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	7.058.341.010	13.159.604.244

Đoàn Thị Vân Anh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Cương
Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Hà
Giám đốc

Ngày 20 tháng 7 năm 2022